SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TRUNG TÂM Y TẾ** **QUẬN THANH KHÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 388 /TB-TTYT	*Thanh Khê, ngày 09tháng 5 năm 2023*

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá cung cấp dịch vụ thẩm định giá danh mục:
Gói hóa chất, vật tư y tế theo máy sinh hóa tự động HS300SR phục vụ công tác chuyên môn năm 2023 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê
Gói hóa chất, vật tư y tế theo máy Huyết học 60TS
tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

Kính gửi: Các tổ chức tư vấn thẩm định giá

Trung tâm Y tế quận Thanh Khê có kế hoạch Mua sắm gói hóa chất, vật tư y tế theo máy Huyết học 60TS; gói hóa chất, vật tư y tế theo máy sinh hóa tự động HS300SR phục vụ công tác chuyên môn năm 2023 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch nêu trên, Trung tâm Y tế quận Thanh Khê kính mời các Công ty có chức năng thẩm định giá tham gia báo giá dịch vụ thẩm định giá, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị đề nghị thẩm định giá: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ

- Địa chỉ: Số 62/32 Hà Huy Tập, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.6.256.179
- Mã số thuế: 0400815624

2. Tên tài sản đề nghị thẩm định giá:

- Gói mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy Huyết học 60TS tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê.
- Gói hóa chất, vật tư y tế theo máy sinh hóa tự động HS300SR phục vụ công tác chuyên môn năm 2023 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê.

Chi tiết theo Phụ lục 02; phụ lục 03 đính kèm.

3. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở xây dựng giá gói thầu theo quy định hiện hành.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Thuộc Danh sách tổ chức đủ điều kiện thẩm định giá được Bộ Tài chính công khai.
- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá
- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá,...)
- Có mức chào giá thấp nhất.
- Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

giangdtc 0906.316.266 giangdtc

- Trường hợp có nhiều tổ chức thỏa mãn điều kiện và có mức chào giá bằng nhau thì tổ chức bốc thăm để chọn đơn vị được thẩm định giá.

5. Thời gian địa chỉ nộp hồ sơ:

- Nơi nhận báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

- Địa chỉ: Số K62/32 Hà Huy Tập, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng.

- Thời gian nhận báo giá: Trước 17h00 ngày 24 tháng 5 năm 2023 (bao gồm thứ 7, chủ nhật, ngày lễ).

- Số điện thoại liên hệ: 0236.6.256.179 vào giờ hành chính trừ Thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ.

6. Hồ sơ chào giá gồm:

- Thư chào giá (Theo mẫu phụ lục 04 đính kèm);

- Văn bản chứng minh ngành nghề kinh doanh trong việc chào giá tương ứng;

- Hợp đồng tương tự đã ký kết về việc cung ứng dịch vụ tư vấn tham gia chào giá (nếu có)

Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung tham gia chào giá theo Thông báo mời chào giá ngày... của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê.

Lưu ý:

- Các đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối quan hệ với nhau và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- Trung tâm Y tế quận Thanh Khê không hoàn trả đối với những hồ sơ không được lựa chọn. Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty.

Trân trọng cám ơn!

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Phòng KHNV (CNTT) để đăng tải trên Website
- Ban Giám đốc (để biết).
- Lưu: VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ

Võ Duy Trinh

giangdtc-09/05/2023 15:28:06-giangdtc-giangdtc-giangdtc

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC DỊCH VỤ ĐỀ NGHỊ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 388 /TB-TTYT ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	SL	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)
1.	Gói hóa chất, vật tư y tế theo máy Huyết học 60TS tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê	Gói	01	Danh mục hàng hóa đề nghị thẩm định giá theo phụ lục 02 đính kèm Cung cấp chứng thư thẩm định giá theo đúng yêu cầu và thời hạn.
2.	Gói hóa chất, vật tư y tế theo máy sinh hóa tự động HS300SR phục vụ công tác chuyên môn năm 2023 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê	Gói	01	Danh mục hàng hóa đề nghị thẩm định giá theo phụ lục phụ lục 03 đính kèm Cung cấp chứng thư thẩm định giá theo đúng yêu cầu và thời hạn.

giangdtc-09/05/2023 16:28:06-giangdtc-giangdtc-giangdtc

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ

Phụ lục 02
Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy Huyết học 60TS tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê
(*Kèm theo Thông báo số* 388 *ngày*09 *tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê*)

STT	Tên hóa chất,vật tư y tế	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng	Quy cách
1	Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm huyết học	HC-Diluent	Dung dịch pha loãng sử dụng được và phù hợp với các máy huyết học dòng HumaCount 60 TS	Thùng	218	1x20L
2	Dung dịch rửa máy dùng cho xét nghiệm huyết học	HC-Cleaner	Dung dịch rửa máy sử dụng được và phù hợp với các máy huyết học với dòng máy HumaCount 60TS	Bình	44	1x1L
3	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm huyết học	HC-Lyse CF	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng được và phù hợp với các máy huyết học dòng HumaCount 60TS	Hộp	104	2x1L
4	Chất chuẩn máy	HC-CONTROL	Hoá chất kiểm chuẩn cho máy huyết học 3TP. 3 mức: thấp, trung bình, cao; Hóa chất sử dụng được và phù hợp với máy huyết học HumaCount 60TS	Hộp	13	1x3 level
Tổng 04 mặt hàng						

giangdtc-09/05/2023 16:28 giangdtc-giangdtc-giangdtc

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ

Phụ lục 03
Mua sắm gói hóa chất, vật tư y tế theo máy sinh hóa tự động HS300SR phục vụ công tác chuyên môn năm 2023 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê
(*Kèm theo Thông báo số* 388 *ngày* 09 *tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê*)

STT	Tên hóa chất,vật tư y tế	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng	Quy cách
1	Chất chuẩn xác nhận giá trị sinh hóa	AUTOCAL 4X5ML	Chất hiệu chuẩn sử dụng cho xét nghiệm sinh hóa -Thành phần: Huyết thanh người và các thành phần hóa học - Độ bền trên máy: ở 25°C: 8 giờ; ở 2-8°C: 7 ngày Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	8	Hộp/4x5 ml
2	Chất QC mức bình thường	HUMATROL N 6*5ML	-Huyết thanh kiểm soát dùng trong xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần:Bovine serum, spiked with clinical chemistry parameters (enzymes,substrates, electrolytes, organic and inorganic compounds, proteins,lipids) -Độ bền trên máy: 8 giờ ở 25°C; 7 ngày ở 2-8°C Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	8	Hộp/6x5 ml
3	Chất QC mức bệnh lí	HUMATROL P 6*5ML	-Huyết thanh kiểm soát dùng trong xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Bovine serum, spiked with clinical chemistry parameters (enzymes, substrates, electrolytes, organic and inorganic compounds, proteins, lipids) -Độ bền trên máy: 8 giờ ở 25°C; 7 ngày ở 2-8°C Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	8	Hộp/6x5 ml

quangtc-thongtin2023_thanhkhe-giangdtc

4	Thuốc thử Albumin	ALBUMIN LIQUICOLOR HUMASTAR 600	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Albumin trong huyết tương và huyết thanh -Phương pháp: BCG (Bromocresol green) - Thành phần: [RGT] Colour Reagent (R1) Citrate buffer (pH 4.2) 30 mmol/l Bromocresol green 260 µmol/l - Độ bền trên máy: 56 ngày - Dãy đo: 0.5 – 8.0 g/dl or 5 – 80 g/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	1	Hộp/6x150 test
5	Thuốc thử Amylase	AMYLASE LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng alpha-Amylase trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. -Phương pháp: So màu chất lỏng alpha-Amylase -Thành phần: R1: MES buffer, pH 6.0 36 mmol/l CNPG3 1.6 mmol/l, Calcium acetate 3.6 mmol/l, Sodium chloride 37 mmol/l, Potassium thiocyanate 253 mmol/l Sodium azide 0.095 % -Độ bền trên máy: 56 ngày -Dãy đo: 3.85 – 1730 U/l or 0.07 – 28.8 µkat/l* *IFCC standardization Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	8	Hộp/3x260 test
6	Thuốc thử Bilirubin Direct	AUTO-BILIRUBIN D LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Bilirubin-D trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Phương pháp: DPD -Thành phần: R1: Hydrochloric acid (pH < 1.0) 170 mmol/l. R2: Sulphuric Acid (pH < 1,0) <5%, 3,5-dichlorophenyl-diazonium-tetrafluoroborate 0.24 mmol/l -Độ bền trên máy: 56 ngày - Dãy đo: 0.1 – 10.0 mg/dl or	Hộp	5	Hộp/5x210 test

giangdtc-giangdtc-giangdtc

			1.71 – 171 µmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR			
7	Thuốc thử Bilirubin Total	AUTO-BILIRUBIN T LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Bilirubin-T trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Phương pháp: DPD -Thành phần: Caffeine 5.2 mmol/l, Chất tẩy rửa, Chất bảo quản. R2: 3,5-dichlorophenyl-diazonium- tetrafluoroborate 0.9 mmol/l, Caffeine 5.2 mmol/l, Chất tẩy rửa, Chất bảo quản -Độ bền trên máy: 56 ngày -Dãy đo: 0.10 – 20 mg/dl 1.71 – 342 µmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	5	Hộp/5x210 test
8	Thuốc thử Calcium	CALCIUM LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Calcium trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. - Phương pháp: CALCIUM OCPC/AMP -Thành phần: R1: Lysine buffer (pH 11.1) 0.2 mol/l Sodium azide 0.095 %. R2: 8-Hydroxyquinoline 14 mmol/l, o-Cresolphthalein-complexone 0.1 mmol/l, Hydrochlorid acid 40 mmol/l -Độ bền trên máy: 21 ngày -Dãy đo: 0.25 – 20 mg/dl 0.06 – 5.00 mmol/ Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	10	Hộp/3x430 test
9	Thuốc thử Cholesterol	CHOLESTEROL LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Phương pháp: enzymatic hydrolysis and oxidation -Thành phần: R1: Phosphate buffer, pH 6.5 30 mmol/l, 4-Aminoantipyrine 0.3 mmol/l, Phenol 5 mmol/l, Peroxidase	Hộp	29	Hộp/ 3x150 test

			(POD) ≥ 5 KU/l, Cholesterolesterase (CHE) ≥ 150 U/l, Cholesteroloxidase (CHO) ≥ 100 U/l, Sodium azide 0.05 % -Độ bền trên máy: 56 ngày Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR			
10	Thuốc thử Creaitinine	AUTO-CREATININE LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng auto-Creatinine trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin. -Phương pháp: Jaffé -Thành phần: R1: Sodium Hydroxide 160 mmol/l, R2: Picric Acid 13.9 mmol/l -Độ bền trên máy: 21 ngày -Dãy đo: 0.10 – 25.0 mg/dl 8.84 – 2210 µmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	29	Hộp/5x250 test
11	Thuốc thử Glucose	GLUCOSE LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Glucose trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Phương pháp: GODPAP -Thành phần: R1: Phosphate buffer, pH 7.5 100 mmol/l 4-Aminoantipyrine 0.25 mmol/l, Phenol 0.75 mmol/l, Peroxidase ≥ 1.5 KU/l, Glucose oxidase ≥ 15 KU/l, Mutarotase > 0.1 KU/l, Sodium azide 0.095 % -Độ bền trên máy: 56 ngày - Dãy đo: 2 – 500 mg/dl 0.11 – 27.8 mmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	31	Hộp/6x210 test
12	Thuốc thử đo GOT LiquiUV	GOT LIQUIUV	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng GOT trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. -Thành phần: R1: TRIS buffer (pH 7.8) 100 mmol/l, L-aspartate 300 mmol/l, LDH ≥ 0.9 kU/l, MDH ≥ 0.6 kU/l. R2: 2-oxoglutarate 60 mmol/l, NADH 0.9 mmol/l -Độ bền trên máy: 56 ngày	Hộp	21	Hộp/5x310 test

			Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR - Dãy đo: 3 – 500 U/l or 0.05 – 8.33 µkat/			
13	Thuốc thử đo GPT LiquiUV	GPT LIQUIUV	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng GPT trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. -Thành phần: R1: TRIS buffer (pH 7.5) 150 mmol/l, L-alanine 750 mmol/l, LDH ≥ 1.2 kU/l. R2: 2-oxoglutarate 90 mmol/l, NADH 0.9 mmol/l -Độ bền trên máy: 56 ngày - Dãy đo: 6 – 500 U/l 0.10 – 8.33 µkat/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	21	Hộp/5x310 test
14	Thuốc thử đo Gamma GT Liquicolor	GAMMA GT LIQUICOLOR	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GGT trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: so màu động học - Thành phần: [BUF] Buffer / Enzyme reagent (R1) TRIS buffer, pH 8.3 125 mmol/l Glycylglycine 150 mmol/l Sodium azide 0.095%l [SUB] Substrate (R2) L-gamma-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 20 mmol/l Sodium azide 0.095% - Độ bền trên máy: 56 ngày Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	8	Hộp/3x250 test
15	Thuốc thử HDL Cholesterol	HDL CHOLESTEROL	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/ EDTA. -Thành phần: R1: Good's buffer, pH 6.6 (25°C) 100 mmol/l, Sodium chloride 170 mmol/l, Cholesterol esterase 1400 U/l, Cholesterol oxidase 800 U/l,	Hộp	38	Hộp/2x180 test

			Catalase 600 kU/l, Ascorbate oxidase 3000 U/l, N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxyaniline (HDAOS) 0.56 mmol/l, Chất bảo quản 0.1 % w/v. R2: Peroxidase 3500 U/l, 4-Aminoantipyrin (4-AA) 4 mmol/l, Good's buffer, pH 7.0 (25°C) 100 mmol/l, Chất bảo quản 0.1 % w/v, Chất tẩy rửa 1.4 % w/v, Sodium azide 0.05 % w/v -Độ bền trên máy: 14 ngày Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR			
16	Thuốc thử LDL Cholesterol	LDL CHOLESTEROL	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/ EDTA. -Thành phần: R1: Good's buffer, pH 7.0 (25°C) 50 mmol/l, Magnesium chloride 20 mmol/l, Cholesterol esterase 600 U/l, Cholesterol oxidase 500 U/l, Catalase 600 kU/l, N-Ethyl-N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3-methylaniline (TOOS) 2.0 mmol/l, Chất bảo quản < 0.1 % w/v. R2: Peroxidase 5000 U/l, 4-Aminoantipyrin (4-AA) 4 mmol/l, Good's buffer, pH 7.0 (25°C) 50 mmol/l, Sodium azide 0.05 % w/v, Chất tẩy rửa 1.4 % w/v, Chất bảo quản < 0.1 % w/v -Độ bền trên máy: 56 ngày -Dãy đo: 5 – 300 mg/dl 0.13 – 7.76 mmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	65	Hộp/2x90 test
17	Thuốc thử Protein total	TOTAL PROTEIN LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Protein toàn phần trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin /EDTA. - Phương pháp: Colorimetric test từ phản ứng của Cupric ions + protein trong dd kiềm -Thành phần: Sodium hydroxide 200 mmol/l, Potassium sodium tartrate 32 mmol/l, Copper sulfate 12 mmol/l, Potassium iodide 30 mmol/l	Hộp	3	Hộp/6x210 test

			-Độ bền trên máy: 28 ngày - Dãy đo: 0.2 – 12 g/dl 2 – 120 g/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR			
18	Thuốc thử TRIGLYCERIDE	TRIGLYCERIDE LIQUICOLOR	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Triglycerides trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/ EDTA. - Phương pháp: Enzymatic colorimetric test (thủy phân enzym với lipase) -Thành phần: R1: PIPES buffer (pH 7.5) 50 mmol/l, 4-chlorophenol 5 mmol/l, 4-aminoantipyrine 0.25 mmol/l Magnesium ions 4.5 mmol/l, ATP 2 mmol/l, Lipases ≥ 1.3 U/ml, Peroxidase ≥ 0.5 U/ml, Glycerol kinase ≥ 0.4 U/ml, Glycerol-3-phosphate oxidase ≥ 1.5 U/ml -Độ bền trên máy: 56 ngày - Dãy đo: 10 – 1000 mg/dl 0.11 – 11.4 mmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	26	Hộp/3x210 test
19	Thuốc thử Urea UV	UREA LIQUIUV	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Urea trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Phương pháp: Thủy phân Urea và phản ứng của a-ketoglutarate tạo ra NAD+ (dưới xúc tác của enzym GLDH) -Thành phần: R1: TRIS buffer (pH 7.8) 125 mmol/l ADP 0.88 mmol/l, Urease ≥ 20 kU, GLDH ≥ 0.3 kU, Sodium azide 0.095%. R2: alpha-Ketoglutarate 25 mmol/l, NADH 1.25 mmol/l, Sodium azide 0.095% -Độ bền trên máy: 56 ngày - Dãy đo: 5 – 350 mg/dl 0.83 – 58.3 mmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	23	Hộp/5x250 test

20	Thuốc thử Acid Uric	URIC ACID LIQUICOLOR PLUS	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Uric Acid trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. - Phương pháp: TOOS + PAP -Thành phần: R1: Phosphate buffer (pH 7.5) 100 mmol/l, TOOS 1 mmol/l, Ascorbate oxidase ≥ 1 KU/l. R2: Phosphate buffer (pH 7.5) 100 mmol/l, 4-Aminophenazone 0.3 mmol/l, Potassium hexacyanoferrate (II) ≥ 10 µmol/l, Peroxidase ≥ 1 KU/l, Uricase ≥ 0.1 KU/l -Độ bền trên máy: 56 ngày - Dãy đo: 1 – 25 mg/dl 59.5 – 1487 µmol/l Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	5	Hộp/5x250 test
21	Thuốc thử định lượng CRP	CRP	-Hóa chất cho xét nghiệm định lượng CRP trong huyết thanh hoặc huyết tương tráng heparin/EDTA. -Phương pháp: đo độ đục -Thành phần: R1: BES buffer (pH 7.5) 20 mmol/l, PEG 6000 5 %, Chất tẩy rửa 2 %, Sodium azide 0.095 %. R2: monospecific anti-human CRP antiserum (goat), Sodium azide 0.095 % -Độ bền trên máy: 49 ngày Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	9	Hộp/250 test
22	Chất chuẩn CRP	CRP STANDARD 2X1ML	- Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa CRP - Thành phần: 20% anti-human CRP antiserum (goat), adjusted to meet the specifications; 0.95 g/l sodium azide - Độ bền trên máy: 6 tuần Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	9	Hộp/2x1 ml
23	Hóa chất sử dụng cho máy phân tích sinh hóa (	TURBIDOS	Huyết thanh TURBIDOS kiểm soát độ chính xác và độ chính xác của hóa học lâm sàng phương pháp thủ công và tự động - Thành phần: Human serum, spiked with protein - Độ bền trên máy: 30 ngày - Độ ổn định: 24 tháng khi được bảo quản đúng cách	Hộp	9	2 Level x 4 x3ml

giaiphap-sgr/1/2024/15:48:06-giangdtc-giangdtc-giangdtc

	Control CRP)		Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR			
24	Nước rửa kim hút hệ thống sinh hóa	ADDITIVE WASH AUTO 4X25	-Dung dịch rửa máy chuyên dùng cho máy xét nghiệm HumaStar300 - HumaStar 600 -Thành phần: Chất tẩy rửa 25%, Chất bảo quản < 0.095 % -Điều kiện bảo quản: bảo quản ở 2-25oC, ở nhiệt độ phòng bền tới hạn sử dụng Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	8	Hộp/4x25 ml
25	Nước rửa hệ thống sinh hóa	Special wash solution 12x30 ml	-Dung dịch rửa đặc biệt được cung cấp đặc biệt để chuẩn bị dung dịch rửa cho máy HumaStar 100, 200, 300,600 và các máy cùng nhóm của Human GmbH, có thể áp dụng quy trình rửa đặc biệt cóng đo và kim. -Thành phần: có chứa Natri hydroxide (NaOH) 2 mol/l. -Điều kiện bảo quản: bảo quản ở 2-25oC bền tới hạn sử dụng Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR - Độ ổn định: Dung dịch pha loãng 60 mmol / l có độ ổn định 1 tuần	Hộp	18	Hộp/12x30ml
26	Nước pha loãng rửa hệ thống sinh hóa	DILUENT HUMASTAR 600	- Dung dịch pha loãng mẫu chuyên dùng cho máy HumaStar, lọ có mã vạch đóng -Thành phần: 9 g/l sodium chloride; 0.095% Gentamicin sulphate -Độ bền trên máy: 30 ngày Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	8	Hộp/4x20 ml
27	Dung dịch rửa cuvette	CUVETTE CLEAN HUMASTAR 600	-Dung dịch rửa cóng đo cho máy sinh hóa tự động - Thành phần: NaOH < 2% Secondary alkaline sulfonates < 2% Detergents < 10% - Độ bền: 36 tháng	Hộp	8	Hộp 6x55ml

			Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR			
28	Bóng đèn Halogen	CALIBRATED HALOGEN LAMP	Bóng đèn Halogen, sử dụng phù hợp cho máy sinh hóa tự động Humastar 300SR	Cái	8	CÁI
29	Cuvette chạy mẫu	Reaction cuvettes (200 pcs)	Cuvette phù hợp với hệ thống sinh hóa tự động Humastar	Hộp	3	Hộp/200 pcs
30	Vật liệu kiểm soát giá trị bình thường và bất thường cho các xét nghiệm sinh hóa	Serodos (Control LDL-Choles)	SERODOS® huyết thanh **kiểm soát** được thiết kế để kiểm soát độ chính xác và độ chính xác của các phương pháp hóa học lâm sàng cả thủ công và tự động - Thành phần: human serum, spiked with typical clinical chemistry parameters (enzymes, substrates, electrolytes, organic and inorganic compounds, proteins, lipids) - Điều kiện bảo quản: 2-8 độ Hóa chất phù hợp với máy sinh hóa HS300SR	Hộp	6	Hộp 6x5ml
31	Bộ bảo trì 24 tháng cho máy HUmaStar 300SR	24 months maintenance kit for HS300SR	Bộ bảo trì bao gồm các phụ kiện phù hợp thay thế định kỳ mỗi 24 tháng cho máy HumaStar 300SR, bao gồm: - Kim trong hệ thống hút rửa cuvettes. Số lượng: 02 cái. - Kim sấy khô cuvette trong hệ thống hút rửa cuvettes. Số lượng: 01 cái. - Bộ ống dây dịch. Số lượng: 01 bộ. - Gioăng của Diluter Syringe hút mẫu và hóa chất. Số lượng:	Hộp	1	Kit

			02 cái. - Dây bơm nhu động của hệ thống rửa cuvette. Số lượng: 10 cái. - Bộ cuvettes phản ứng dùng cho máy HumaStar 300SR. Số lượng: 01 bộ. - Màng bơm của bơm chân không. Số lượng: 02 cái. - Ống kết nối dây dịch. Số lượng: 04 cái. - Gioăng của kim hút mẫu và háo chất. Số lượng: 01 cái. - Đầu giữ kim hút mẫu. Số lượng: 02 cái - Kim hút mẫu. Số lượng: 02 cái			
Tổng 31 mặt hàng:						

giangdtc-09/05/2023 16:28:06-giangdtc-giangdtc-giangdtc

PHỤ LỤC 04

Mẫu báo giá của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

(Kèm theo thông báo mời chào giá ngày 388 tháng 09 năm 2023 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

Địa chỉ:….

Email:….

Tel:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

THƯ CHÀO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm y tế Quận Thanh Khê

Theo nhu cầu của Trung tâm y tế Quận Thanh Khê và sau khi nghiên cứu Thông báo chào giá, Công ty……xin gửi đến Quý khách hàng báo giá cung cấp….. cho Trung tâm y tế Quận Thanh Khê theo đúng yêu cầu của Trung tâm như sau:

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thời gian hoàn thành thẩm định giá (ngày)
1.						
2.						
Tổng cộng:						

Bằng chữ:……

Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí, lệ phí (nếu có).

Báo giá có hiệu lực ….. ngày kể từ ngày báo giá.

Trân trọng./.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

giangdtc 09/05/2023 16:28:06 giangdtc-giangdtc-giangdtc